



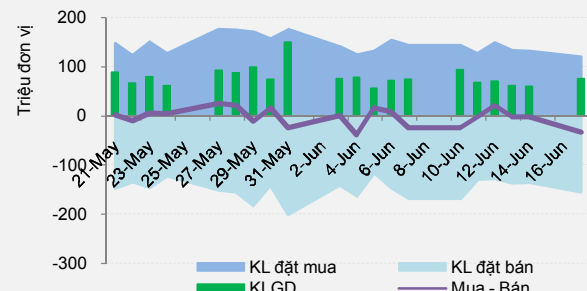
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 17/6/2013

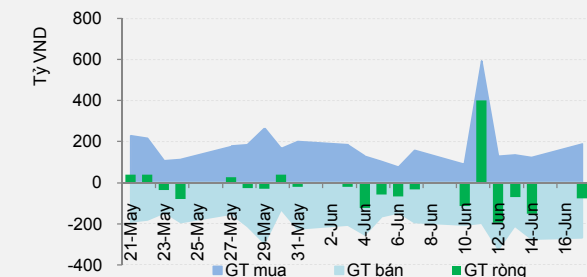
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	498.5	64.8
% Thay đổi	↓ -2.1%	↓ -1.2%
KLGD (CP)	75,810,190	54,184,842
GTGD (tỷ đồng)	1,406.95	429.60
Tổng cung (CP)	154,939,810	103,800,400
Tổng cầu (CP)	120,568,640	79,938,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	9,703,370	897,732
KL mua (CP)	4,653,220	1,355,000
GTmua (tỷ đồng)	189.29	14.85
GT bán (tỷ đồng)	266.00	11.56
GT ròng (tỷ đồng)	(76.70)	3.30

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.29%	7.1	1.6	1.7%
Công nghiệp	↓ -2.49%	21.2	1.0	18.6%
Dầu khí	↓ -2.08%	5.8	1.2	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.01%	9.4	1.6	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.42%	7.9	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.93%	14.8	4.8	14.3%
Ngân hàng	↓ -0.15%	7.2	1.3	8.7%
Nguyên vật liệu	↓ -1.50%	8.3	1.8	10.7%
Tài chính	↓ -2.53%	28.7	2.9	30.4%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -3.38%	9.1	3.2	7.2%
VN - Index	↓ -2.06%	14.0	3.0	76.8%
HNX - Index	↓ -1.23%	25.1	1.3	23.2%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Khối ngoại tiếp tục bán ròng và chỉ số VN-Index tiếp tục có phiên giảm điểm thứ sáu liên tiếp. Thông tin tăng giá xăng hơn 400 đồng có thể là một phần nguyên nhân làm cho tâm lý nhà đầu tư bị quan hơn. Nhóm cổ phiếu tăng nóng trong thời gian qua như PPC, PET, REE, VSH ... giảm với mức giá sàn hoặc gần giá sàn. Chỉ số VN-Index điều chỉnh với mức giảm điểm khá mạnh cùng với khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên hôm qua, phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã giảm điểm qua mức hỗ trợ 508-510 điểm cũng như giảm xuyên sâu qua mức hỗ trợ của MA20. Với những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng xu hướng chỉ số VN-Index đã đảo chiều. Phiên giảm điểm ngày hôm nay đẩy chỉ số VN-Index cũng tiếp cận với mức hỗ trợ của đường trung bình động 50 phiên cũng như tiếp cận dải dưới của dải bollinger band vì vậy chỉ số VN-Index có thể sẽ hồi nhẹ trở lại. Nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục khi thị trường hồi lại.

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 498.52 điểm, giảm 10.51 điểm tương ứng với mức 2.06% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 73.31 triệu đơn vị, tăng 24.81% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 65. điểm, giảm 0.81 điểm tương ứng với mức 1.23% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 53.47 triệu đơn vị, tăng 59.22% so với phiên trước.

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị bán ròng đạt mức 76.7 tỷ. Hai cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất là HAG và BVH với giá trị bán ròng lần lượt là 31.6 tỷ đồng và 12.5 tỷ đồng. VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với giá trị mua ròng 30.6 tỷ đồng.

- Ngày 14/6, Quỹ VNM ETF với tổng tài sản quản lý 439.7 triệu USD, đã công bố kết quả tái cơ cấu danh mục định kỳ Q2.2013. Theo đó, VNM ETF chỉ thay đổi tỷ trọng cổ phiếu sẵn có trong danh mục, không thực hiện thêm bất cổ phiếu. Với tỷ trọng mới được công bố, quỹ VNM ETF sẽ mua vào cổ phiếu BVH, VCB, VIC, VCG, PVS, ITA, PVX, bán ra cổ phiếu PPC, DPM, STB, PVD, HAG, OGC, HPG, GMD, SJS. Việc thay đổi danh mục bắt đầu thực hiện từ hôm nay, 17/6 và dự kiến kết thúc vào cuối tuần, 21/6. Tuần này quỹ FTSE ETF cũng tiếp tục thực hiện tái cơ cấu danh mục, với 3 mã thêm, 3 mã loại khỏi danh mục.

- Ngoài động thái tái cơ cấu danh mục của các quỹ đầu tư ETF, dòng tiền ngoại cũng có xu hướng rút ra khỏi các quốc gia mới nổi sau giai đoạn tăng nóng, khi nhà đầu tư quan ngại 1/ Khả năng FED giảm quy mô gói nới lỏng định lượng; 2/ Chính phủ Nhật chưa thành công trong giải pháp hỗ trợ tăng trưởng, khi đồng JPY đang tăng mạnh; 3/ Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng thấp và rủi ro bong bóng tài sản còn hiện hữu. Theo tìm hiểu từ các CTCK, áp lực cung từ khối ngoại lực khá mạnh ngay từ đầu phiên, và tiếp tục trong phiên xác định giá đóng cửa. Đa số cổ phiếu bluechips thuộc nhóm VN30 bị bán mạnh. Tính từ đầu tháng 6, khối ngoại bán ròng tại sàn HOSE 432 tỷ đồng, trong khi mua ròng nhẹ 17 tỷ đồng trên sàn HNX.

- Hôm nay, Hội nghị tổng kết 6 tháng đầu năm của ngành ngân hàng đã diễn ra tại Hà Nội với một số thông tin đáng chú ý. Thống đốc NHNN đánh giá tích cực về tốc độ tăng trưởng tín dụng 5 tháng đầu năm (2.98%), so với mức -0.2% cùng kỳ năm 2012. Thống đốc đề nghị toàn ngành phấn đấu thực hiện mục tiêu tăng trưởng tín dụng 12-15% trong năm 2013, nhằm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 5.2-5.5% do Quốc hội đề ra. Ngoài chính sách tiền tệ, NHNN cũng kiến nghị với Chính phủ nâng phát hành trái phiếu Chính phủ, từ đó tăng mức đầu tư công nhằm kích thích tổng cầu, vừa giải quyết tồn kho, giải quyết công ăn việc làm, góp phần khơi thông tăng trưởng tín dụng.

- Về lãi suất, hiện 64% các khoản vay đã ở dưới mức 13% một năm. Cụ thể, 14% khoản vay có lãi suất dưới 10%, 50% khoảng vay có lãi suất 10-13%, 24% khoản vay có lãi suất 13-15%. Lãi suất trên 15% chỉ còn chiếm 12% tổng dư nợ. Thống đốc đề nghị hệ thống Ngân hàng tiếp tục xem xét giảm lãi suất các khoản vay cũ xuống dưới 13% nhằm chia sẻ khó khăn với doanh nghiệp.

VN-INDEX



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Sideway	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 498.52 điểm, giảm 10.51 điểm tương ứng với mức 2.06% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng khá mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.
- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.
- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 518 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index đã có phiên điều chỉnh thứ sáu liên tiếp, đặc biệt là phiên giảm điểm ngày hôm nay giảm với mức rất mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên hôm qua cũng như vượt lên mức trung bình 10 phiên giao dịch. Với phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã giảm điểm qua mức hỗ trợ 508-510 điểm cũng như giảm xuyên sâu qua mức hỗ trợ của MA20. Những tín hiệu kỹ thuật này thì khả năng xu hướng chỉ số VN-Index đã đảo chiều. Với phiên giảm điểm ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index cũng tiếp cận với mức hỗ trợ của đường trung bình động 50 phiên cũng như tiếp cận dải dưới của dải bollinger band thì chỉ số VN-Index có thể sẽ hồi nhẹ trở lại. Nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục khi thị trường hồi lại.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 65. điểm, giảm 0.81 điểm tương ứng với mức 1.23% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch tăng mạnh so với phiên trước và ở mức cao so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.
- Độ rộng thị trường giảm mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm mạnh và số cổ phiếu giảm tăng mạnh.
- Chỉ số HNX-Index có năm phiên đi ngang ở khu vực kháng cự với biên độ hẹp sau đó có phiên giảm điểm khá mạnh với khối lượng tăng mạnh. Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.
- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 66 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index sau khi đi năm phiên đi ngang năm phiên với biên độ hẹp ở mức cao và giảm điểm khá mạnh với khối lượng giao dịch lớn trong phiên hôm nay. Đây là tín hiệu không tích cực và khả năng sẽ đảo chiều xu hướng. Quan sát tín hiệu đồ thị giao dịch trong phiên thì chúng tôi nhận thấy chỉ số HNX-Index có thể sẽ hồi lại nhẹ. Nhà đầu tư có thể xem xét giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục khi thị trường hồi lại.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10
KSD	15/01/2013	18/01/2013	Mua	2.2	2.8	2	2.5	13.64
DRC	04/02/2013	07/02/2013	Mua	33.8	40	32	41.5	22.78
PGC	06/02/2013	21/02/2013	Mua	9.6	14	8.9	10.4	8.33
SII	09/04/2013	12/04/2013	Mua	15.2	18	14.5	15.1	-0.66
KLS	27/05/2013	17/06/2013	Mua	9	11.5	8.5	8.9	-1.11
OGC	27/05/2013	17/06/2013	Mua	12.5	16	11.8	11.8	-5.60

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LOẠC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm mạnh trên hai sàn trước áp lực cung từ khối ngoại. Với diễn biến giảm mạnh của TTCK toàn cầu, chờ đợi thông tin từ cuộc họp của FED, và các quỹ ETF sẽ đẩy mạnh tái cơ cấu danh mục trong tuần sau, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến còn tiếp diễn. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	8,132	198	14,632	0.70%	1.36%	24.81	0.97	1.14	0.33	500
KDC	32.64	8965.80%	47,211	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.32	0.32	0.28	1.72	2,000
PGC	20.89	4647.90%	488,668	1,616	12,478	5.61%	13.50%	6.13	1.51	1.07	0.79	1,200
SDE	0.94	3045.40%	4,519	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.79	2.34	1.63	0.47	1,000
NKG	25.27	2023.67%	107,413	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.70)	6.56	(0.10)	1.28	-
HTL	0.53	1882.89%	115	487	11,105	2.78%	4.51%	12.72	0.77	0.77	0.56	500
RIC	4.03	1818.00%	2,210	178	14,907	0.98%	1.19%	33.21	0.24	0.73	0.40	-
VIP	112.09	1758.84%	1,095,585	2,694	16,481	7.94%	17.88%	3.04	1.06	1.15	0.50	-
PSI	3.26	1614.78%	476,427	65	9,944	0.36%	0.66%	112.31	0.86	1.16	0.73	-
PDC	1.36	1605.10%	11,383	444	8,499	3.59%	5.30%	7.21	0.43	1.24	0.38	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,401,353	4,489	15,629	12%	35%	5.77	282%	1.25	1.66	800
PSI	3	1615%	476,427	65	9,944	0%	1%	112.31	162%	1.16	0.73	-
PVT	53	29%	1,689,968	461	11,344	1%	4%	12.57	136%	0.99	0.51	-
NBP	11	191%	4,078	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.69	0.92	500
BSI	2	-91%	43,491	(50)	7,861	0%	-1%	(74.74)	106%	0.91	0.47	-
SEC	32	19%	930	4,010	14,498	11%	28%	4.61	103%	(0.05)	1.28	1,300
SLS	12	#N/A	9	7,244	25,154	19%	30%	3.52	99%	(0.38)	1.01	1,500
MKV	0	177%	1,903	224	9,383	2%	3%	35.32	98%	(0.87)	0.84	-
VIP	112	1759%	1,095,585	2,694	16,481	8%	18%	3.04	95%	1.15	0.50	-
ITC	7	90%	613,551	131	25,718	0%	1%	65.81	88%	0.92	0.33	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	9,235	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.91	13.57	0.59	-	49.00%
JVC	7.08	77%	163,037	4,691	19,891	14.12%	27.7%	4.26	7.70	0.96	-	49.00%
FPT	474.68	39%	372,461	5,714	23,841	10.85%	25.0%	7.88	7.30	1.10	2,000	49.00%
GBS	-	-	144,539	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(4.28)	#N/A	2.38	-	49.00%
BMP	79.80	-1%	51,417	10,197	38,587	25.51%	28.45%	8.73	45.45	0.76	2,000	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	2,822	(538)	14,344	-1.42%	-3.53%	(7.4)	45.45	0.28	-	49.00%
TKU	9.80	178%	656	982	11,074	3.89%	9.42%	#N/A	45.45	1.40	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,695,729	1,259	15,169	5.35%	8.55%	14.78	#N/A	1.10	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	35,650	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.92	10.15	0.43	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,671	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.54	7.70	0.61	2,500	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

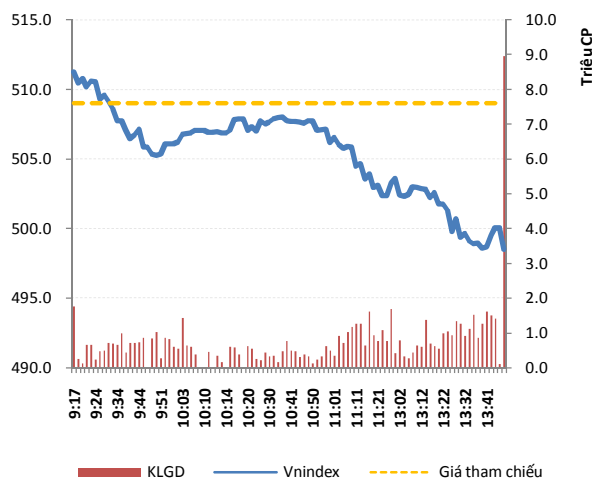
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 17/06/2013.

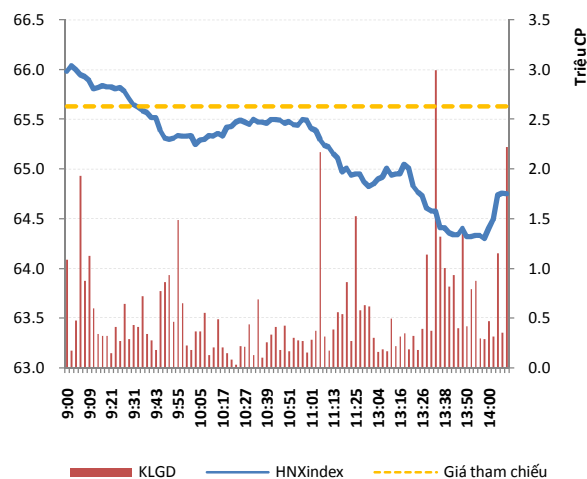


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

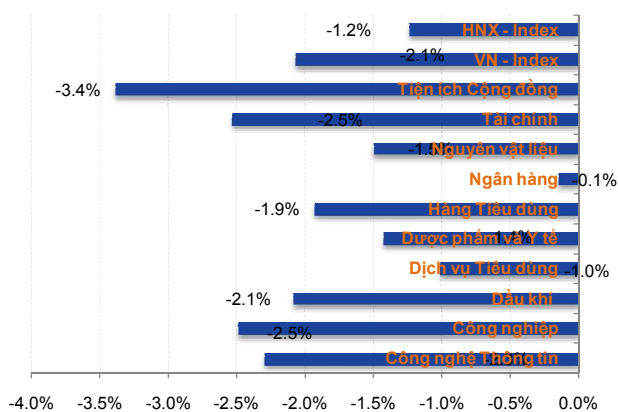
KLGD và VN-Index trong phiên



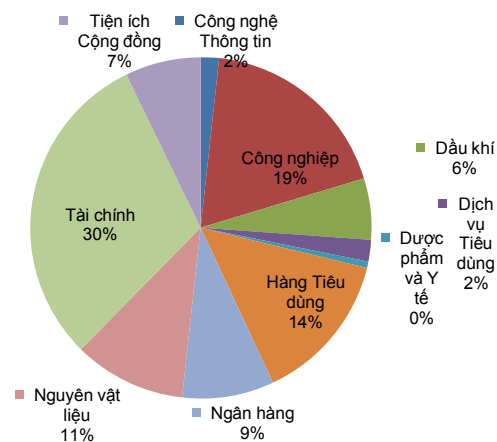
KLGD và HNX-Index trong phiên



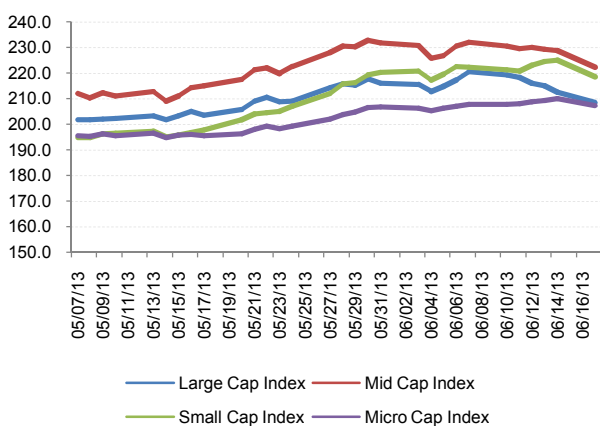
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



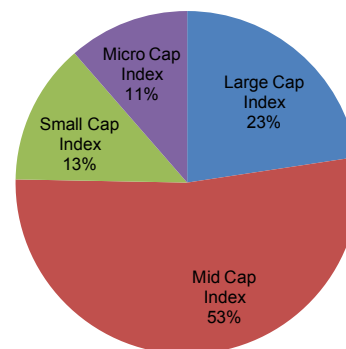
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	478,110	HAG	1,441,330
2	NTL	180,430	LCG	887,630
3	ITA	95,500	STB	652,080
4	CSM	68,290	PVF	576,740
5	VFMVF1	68,100	KBC	420,490

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVX	343,400	SHS	217,632
2	VCG	208,600	PVS	126,700
3	BCC	100,000	SHB	40,000
4	SCR	40,000	KHL	34,300
5	SDD	32,000	WSS	15,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	8.1	7.7	↓ -4.94%	5,071,630
HAG	22.5	21.5	↓ -4.44%	3,229,190
REE	26.4	24.8	↓ -6.06%	3,193,880
DLG	5.2	5.4	↑ 3.85%	2,732,490
HQC	7.5	7.5	→ 0.00%	2,392,290

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.2	7.0	↓ -2.78%	10,268,846
PVX	5.6	5.6	→ 0.00%	6,518,612
PVS	17.2	17.3	↑ 0.58%	3,761,652
SCR	7.8	7.4	↓ -5.13%	3,754,620
VCG	13.2	13.2	→ 0.00%	3,259,438

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	8.9	10.0	1.1	↑ 12.72%
SVT	7.4	7.9	0.5	↑ 6.76%
VHC	23.0	24.5	1.5	↑ 6.52%
SJS	13.9	14.8	0.9	↑ 6.47%
TMT	5.6	5.9	0.3	↑ 5.36%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HST	6.0	6.6	0.6	↑ 10.00%
PPP	9.1	10.0	0.9	↑ 9.89%
DHT	21.3	23.4	2.1	↑ 9.86%
LO5	3.1	3.4	0.3	↑ 9.68%
MMC	4.2	4.6	0.4	↑ 9.52%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VST	2.9	2.7	-0.2	↓ -6.90%
FCN	21.8	20.3	-1.5	↓ -6.88%
KSH	7.3	6.8	-0.5	↓ -6.85%
BIC	11.9	11.1	-0.8	↓ -6.72%
PPC	25.4	23.7	-1.7	↓ -6.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THV	0.5	0.4	-0.1	↓ -20.00%
PVV	4.0	3.6	-0.4	↓ -10.00%
BLF	6.2	5.6	-0.6	↓ -9.68%
NST	8.5	7.7	-0.8	↓ -9.41%
HNH	6.4	5.8	-0.6	↓ -9.38%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	5,071,630	0.2%	34	229.6	0.6
HAG	3,229,190	3.6%	624	34.5	1.2
REE	3,193,880	12.9%	2,127	11.7	1.6
DLG	2,732,490	-0.2%	(29)	-	0.5
HQC	2,392,290	3.1%	447	16.8	0.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,268,846	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	6,518,612	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PVS	3,761,652	18.6%	3,133	5.5	1.1
SCR	3,754,620	-0.3%	(41)	-	0.5
VCG	3,259,438	2.3%	267	49.4	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TPC	↑ 12.7%	7.3%	1,102	9.1	0.7
SVT	↑ 6.8%	0.1%	12	641.2	0.7
VHC	↑ 6.5%	15.8%	3,500	7.0	0.8
SJS	↑ 6.5%	-17.8%	(2,929)	(5.1)	1.0
TMT	↑ 5.4%	2.7%	302	19.5	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HST	↑ 10.0%	10.8%	1,170	5.6	0.6
PPP	↑ 9.9%	13.6%	1,658	6.0	0.7
DHT	↑ 9.9%	12.0%	2,474	9.5	1.1
LO5	↑ 9.7%	2.3%	339	10.0	0.2
MMC	↑ 9.5%	-15.6%	(1,667)	(2.8)	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	478,110	11.0%	1,210	52.9	5.5
NTL	180,430	8.3%	1,162	12.1	1.1
ITA	95,500	0.2%	34	229.6	0.6
CSM	68,290	31.3%	5,084	7.9	2.3
VFMVF1	68,100	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	343,400	-34.5%	(2,816)	-	0.9
VCG	208,600	2.3%	267	49.4	1.1
BCC	100,000	5.5%	644	8.7	0.5
SCR	40,000	-0.3%	(41)	-	0.5
SDD	32,000	0.4%	43	84.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	113,700	42.1%	6,141	9.8	3.6
VNM	110,025	40.4%	7,294	18.1	6.5
VCB	70,913	10.1%	1,804	17.0	1.7
MSN	69,809	6.5%	1,471	67.3	4.4
CTG	61,730	17.2%	2,712	7.0	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,097	3.1%	424	37.9	1.2
PVS	7,728	18.6%	3,133	5.5	1.1
SQC	7,139	9.1%	1,110	58.5	5.2
SHB	6,203	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,831	2.3%	267	49.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.49	-1.5%	(165)	-	0.7
BVH	2.00	9.3%	1,634	29.0	2.6
VIP	1.86	17.9%	2,694	2.9	0.5
OGC	1.79	0.6%	69	166.5	1.0
ITA	1.75	0.2%	34	229.6	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	3.01	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PVA	2.80	-75.1%	(6,080)	-	1.0
VIG	2.69	10.5%	665	3.9	0.4
SHS	2.63	-0.1%	(10)	-	0.8
PVL	2.61	-4.9%	(526)	-	0.4



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)